TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 336/2019/DS-ST
Ngày: 05/9/2019
V/v: Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Diệu Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Ngọc Châu

2. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê

- Thư ký phiên tòa: Bà Bế Thị Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa*: Bà Tăng Tố Thu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3683/2019/QĐXXST- DS ngày 19 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị H, sinh năm 1959.

Địa chỉ: 212/140 đường N, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 41/20 đường C, Phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Văn phòng Công chứng C

Địa chỉ: 235 đường Q, phường Đ, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đặng Thị Kim K, sinh năm 1955.

Địa chỉ: 41/20 đường Q, Phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Đặng Văn T, sinh năm 1943.

Địa chỉ: C59 Khu N, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Đặng Văn L, sinh năm 1954 (Đã chết ngày 18 tháng 6 năm 2018; Giấy chứng tử số: 115 do ủy ban nhân dân phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/6/2018).

Địa chỉ: 212/140 đường N, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – Bà Đặng Thị H trình bày:

Căn nhà số 212/140 đường M, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của ông Đặng E và bà Nguyễn Thị T. Ông Đặng E và bà Nguyễn Thị T có bốn người con chung là ông Đặng Văn T, bà Đặng Thị Kim K, ông Đặng Văn L và bà Đặng Thị H.

Ngày 11 tháng 4 năm 1990 ông Đặng E chết (Giấy chứng tử số: 57, do Ủy ban nhân dân phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11 tháng 4 năm 1990). Ngày 29 tháng 8 năm 2003 bà Nguyễn Thị T chết (Giấy chứng tử số: 182, Quyển số: 01; Mẫu TP/HT-1999-C.2.a do Ủy ban nhân dân phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 9 năm 2003. Ngày 24 tháng 5 năm 2018, bà Đặng Thị H và ông Đặng Văn L làm tờ tường trình về quan hệ nhân thân của ông Đặng E và bà Nguyễn Thị T, nộp hồ sơ khai nhận và phân chia di sản tại Văn phòng Công chứng C đã không khai ông Đặng Văn T và bà Đặng Thị Kim K là con của ông Đặng E và bà Nguyễn Thị T.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, Văn phòng Công chứng C đã chứng nhận Văn bản thỏa thuận phân chia di sản số công chứng: 003624, quyển số: 05 TP/CC-SCC/HĐGD với nội dung: Bằng văn bản này, bà Đặng Thị H và ông Đặng Văn L nhất trí phân chia phần thừa kế trong di sản thừa kế của ông Đặng E và bà Nguyễn Thị T. Bằng thỏa thuận này ông Đặng Văn L đồng ý tặng cho toàn bộ phần thừa kế mà ông L được hưởng đối với di sản do ông Đặng E và bà Nguyễn Thị T chết để lại cho bà Đặng Thị H, là đồng thừa kế với ông L để bà Đặng Thị H được trọn quyền thừa kế đối với di sản trên. Bà Đặng Thị H đồng ý nhận phần di sản mà mình được hưởng và phần di sản do được đồng thừa kế khác tặng cho đối với tài sản do ông Đặng E và bà Nguyễn Thị T để lại.

Khi làm thủ tục khai nhận và thỏa thuận phân chia di sản, bà Đặng Thị H và ông Đặng Văn L không khai ông Đặng Văn T và bà Đặng Thị Kim K là con của ông Đặng E và bà Nguyễn Thị T là trái pháp luật đã gây thiệt hại cho ông Đặng Văn T và bà Đặng Thị Kim K nên bà Đặng Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố Văn bản thỏa thuận phân chia di sản số công chứng: 003624, quyển số: 05 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng C chứng nhận ngày 24 tháng 5 năm 2018 là vô hiệu vì bỏ sót người thừa kế theo pháp luật.

Bị đơn – Văn phòng Công chứng C có bà C là người đại diện trình bày:

Văn phòng Công chứng C, Thành phố Hồ Chí Minh không có yêu cầu phản tố trong vụ án "Tranh chấp về tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu" giữa bà Đặng Thị H và Văn phòng Công chứng C.

Hiện nay do công việc bận rộn nên bà C đại diện cho Văn phòng Công chứng C không thể tham gia vụ án được. Vì vậy, bà C làm đơn xin vắng mặt trong tất cả các phiên xét xửu của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đặng Văn T trình bày:

Do lý do sức khỏe ông Đặng Văn T xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu do thiếu người thừa kế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đặng Thị Kim K trình bày:

Do lý do sức khỏe bà Đặng Thị Kim K xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu do thiếu người thừa kế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn L:

Ông Đặng Văn L, sinh năm 1954 đã chết ngày 18 tháng 6 năm 2018 theo Giấy chứng tử số: 115 do ủy ban nhân dân phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/6/2018.

Vụ kiện đã được Tòa án tiến hành đối chiếu chứng cứ và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các đương sự vắng mặt.

Tại phiên Tòa:

Nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bà Đặng Thị H, ông Đặng Văn T và bà Đặng Thị Kim K đều giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố Văn bản thỏa thuận phân chia di sản số công chứng: 003624, quyển số: 05 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng C chứng nhận ngày 24 tháng 5 năm 2018 là vô hiệu vì bỏ sót người thừa kế theo pháp luật.

Văn phòng Công chứng C không có yêu cầu phản tố, không nộp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào và yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diên Viện kiểm sát nhân dân quận 1 phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm quyền giải quyết vụ án, thời hiệu khởi kiện, việc thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử và thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc tống đạt các văn bản tố tụng là đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 97, Điều 171, Điều 203 và Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đảm bảo nguyên tắc công khai, độc lập, khách quan, trực tiếp, bằng lời nói và đúng trình tự, thủ tục quy định tại các Điều 12, 14, 15, 237, 239, 250 và 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của các đương sự và Hội đồng xét xử: Trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa, các đương sự và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến về việc giải quyết vụ án: Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập xác minh và lời trình bày của các đương sự, có đủ cơ sở kết luận: Ông Đặng E và bà Nguyễn Thị T có bốn người con chung là ông Đặng Văn T, bà Đặng Thị Kim K, ông Đặng Văn L và bà Đặng Thị H. Như vậy Văn phòng công chứng C đã để sót ông Đặng Văn T, bà Đặng Thị Kim K là con chung của ông Đặng E và bà Nguyễn Thị T.

Đề xuất: Căn cứ Điều 35, 49 Luật Công chứng năm 2006. Chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bà Đặng Thị H có đơn khởi kiện tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu đối với Phòng Công chứng C(Sau đây viết tắt là Văn phòng) có trụ sở tại Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 11 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án như quy định tại Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét, Về thủ tục công chứng Văn bản thỏa thuận phân chia di sản số công chứng: 003624, quyển số: 05 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng C chứng nhận ngày 24 tháng 5 năm 2018; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Khi bà Đặng Thị H và ông Đặng Văn L nộp hồ sơ khai nhận di sản, Văn phòng Công chứng C không yêu cầu ông L và bà H nộp bản sao hộ khẩu hoặc xác minh tại cơ quan Công an có thẩm quyền từ thời điểm ông L và Bà H nộp hồ sơ khai nhận di sản năm 2018 tại căn nhà số: 212/140 đường M, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh có bao nhiêu hộ khẩu, trong hộ khẩu có những ai và quan hệ với ông Đặng E và bà Nguyễn Thị T như thế nào để xác định người thừa kế theo luật của ông Đặng E và bà Nguyễn Thị T là không làm hết trách nhiệm.

Căn cứ theo quy định tại Khoản 3 Điều 52, Khoản 2 Điều 53 Nghị định số 75/2000/NĐ-CP ngày 08/12/2000 của Chính phủ về Công chứng, chứng thực thì: Việc thỏa thuận phân chia di sản và việc khai nhận di sản đều phải được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là ủy ban nhân dân cấp xã), nơi thường trú hoặc tạm trú có thời hạn hoặc nơi có bất động sản của người để lại di sản trong thời hạn 30 ngày; Cơ quan công chứng, chứng thực phải cử người trực tiếp niêm yết, có sự chứng kiến của đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã. Văn phòng Công chứng C

không nộp tài liệu, chứng cứ tại Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh chứng minh đã niêm yết việc thỏa thuận phân chia di sản giữa bà Đặng Thị H và ông Đặng Văn L tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh là không đúng quy định của pháp luật.

Xét, về nội dung Văn bản thỏa thuận phân chia di sản số công chứng: 003624, quyển số: 05 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng C chứng nhận ngày 24 tháng 5 năm 2018; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ lời khai của các đương sự tại Tòa, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả xác minh của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tại Đội Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì:

Ông Đặng E và bà Nguyễn Thị T có bốn người con chung là ông Đặng Văn T, bà Đặng Thị Kim K, ông Đặng Văn L và bà Đặng Thị H. Ngày 11 tháng 4 năm 1990, ông Đặng E chết (Giấy chứng tử số: 57, do Ủy ban nhân dân phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11 tháng 4 năm 1990). Ngày 29 tháng 8 năm 2003, bà Nguyễn Thị T chết (Giấy chứng tử số: 182, Quyển số: 01; Mẫu TP/HT-1999-C.2.a do Ủy ban nhân dân phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 9 năm 2003 không để lại di chúc, theo điểm a Khoản 1 Điều 675 và điểm a Khoản 1 Điều 676 Bộ luật Dân sự năm 2005 phần di sản của ông Đặng E và bà Nguyễn Thị T trong căn nhà số: 212/140 đường M, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ được chia thừa kế theo pháp luật cho hàng thừa kế thứ nhất của ông Đặng E và bà Nguyễn Thị T gồm: ông Đặng Văn T, bà Đặng Thị Kim K, ông Đặng Văn L và bà Đặng Thị H. Tại Tòa án, bà H xác nhận khi làm thủ tục khai nhận di sản bà và ông Đặng Văn L đã không khai ông Đặng Văn T, bà Đặng Thị Kim K là con của ông Đặng E và bà Nguyễn Thị T; Qua đó cho thấy bà H đã cung cấp thông tin sai sự thật với mục đích bà được hưởng thừa kế toàn bộ di sản của ông Đặng E và bà Nguyễn Thị T đã vi phạm điều cấm quy định tại Khoản 2 Điều 12 Luật Công chứng. Theo quy định tại Điều 128 Bộ luật Dân sự thì: "Giao dịch dân sự có mục đích và nội dung vi phạm điều cấm của pháp luật, trái đạo đức xã hội thì vô hiệu".

Xét, theo giấy cam kết của bà Đặng Thị H ngày 07 tháng 8 năm 2019 về xác nhận độc thân cho người đã chết được Ủy ban nhân dân Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận ngày 07 tháng 8 năm 2019: Ông Đặng Văn L sinh năm 1954 đã chết. Ông Đặng Văn L có tật bẩm sinh chi dưới, sống độc thân, không vợ con. Do ông Đặng Văn L đã chết nên ông L, bà H và Văn phòng công chứng C không thể thỏa thuận để hủy Văn bản thỏa thuận phân chia di sản số công chứng: 003624, quyển số: 05 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng C chứng nhận ngày 24 tháng 5 năm 2018.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu tuyên bố Văn bản thỏa thuận phân chia di sản số công chứng: 003624, quyển số: 05 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng C chứng nhận ngày 24 tháng 5 năm 2018 là vô hiệu của bà H có cơ sở chấp nhận.

Do các đương sự không tranh chấp về căn nhà nên không cần thiết phải đưa Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh vào tham gia tố tụng với tư cách là

người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết trong vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Văn phòng Công chứng C phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng;

[4] Về kháng cáo: Căn cứ Điều 271và khoản 1, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 11 Điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 220, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 128 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 12 Luật Công chứng năm 2006;

- Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Đặng Thị H:

Tuyên bố Văn bản thỏa thuận phân chia di sản số công chứng: 003624, quyển số: 05 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng C chứng nhận ngày 24 tháng 5 năm 2018 là giao dịch dân sự vô hiệu.

2. Phòng Công chứng C phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Hoàn lại cho bà Đặng Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0007519 ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày đương sự nhận hoặc được tống đạt, niêm yết hợp lệ bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 1, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Diệu Linh